

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *12301* /UBND-NN

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 10 năm 2017

V/v giao tham mưu lập báo cáo
tình hình thực hiện Quyết định số
1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012;
Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày
21/01/2014 của Thủ tướng Chính
phủ trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi:

KHẨN

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 5243/BTNMT-TCMT ngày 04/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ (có bản phô tô kèm theo), Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền có ý kiến chỉ đạo như sau:

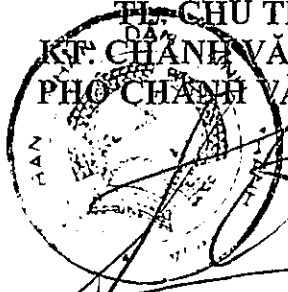
Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, tham mưu lập báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Công văn số 5243/BTNMT-TCMT ngày 04/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/10/2017.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền để các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, Pg NN.

PH. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Đình Minh

Số: 5243 /BTNMT-TCMT

V/v báo cáo triển khai thực hiện Quyết
định số 1216/QĐ-TTg và Quyết định số
166/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai
đoạn 2013-2017.

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

UBND TỈNH THANH HÓA

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 3 1015

Ngày: 06/10/2017

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1216/QĐ-TTg); Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 166/QĐ-TTg), trong đó phân công trách nhiệm cụ thể cho từng Bộ, ngành và địa phương thực hiện.

Tại Công văn số 1095/BTNMT-TCMT ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị Quý Bộ, ngành và địa phương thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Để thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg, Quyết định số 166/QĐ-TTg được thống nhất và theo đúng tiến độ Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn từ năm 2013-2017 theo các nội dung sau:

1. Kinh phí ưu tiên hàng năm để triển khai thực hiện các nội dung theo các Quyết định đã ban hành của Thủ tướng Chính phủ.

2. Báo cáo đánh giá kết quả, tiến độ xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường ưu tiên, cụ thể:

- Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg và Quyết định số 166/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo đề cương chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo.

- Đối với Quyết định số 1216/QĐ-TTg: Báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu giám sát, đánh giá kết quả bảo vệ môi trường trong lĩnh vực, địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

- Đối với Quyết định số 166/QĐ-TTg: Báo cáo tình hình xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm thuộc phạm vi quản lý và việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án ưu tiên của Kế hoạch (Danh

mục các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên của Kế hoạch theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại phụ lục 02 gửi kèm theo).

- Báo cáo đánh giá cần nêu rõ thuận lợi, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện; nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg và Quyết định số 166/QĐ-TTg đề nghị Quý Cơ quan gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước **ngày 15 tháng 10 năm 2017** theo địa chỉ: Tổng cục Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; điện thoại: 04.3.8224419/04.3.7956868/3252; fax: 04.3 8223189; thư điện tử: vukhtc@vea.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCMT, CMT(86)



KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân

**Phụ lục 01: Nội dung báo cáo thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg và
Quyết định số 166/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**
(Kèm theo Công văn số /BTNMT-TCMT ngày tháng năm 2017
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Nội dung 1: Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường.

Nội dung 2: Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm.

Nội dung 3: Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm.

Nội dung 4: Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

Nội dung 5: Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Nội dung 6: Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường.

Nội dung 7: Hoàn thiện pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nội dung 8: Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường.

Nội dung 9: Phát triển ngành kinh tế môi trường để hỗ trợ các ngành kinh tế khác giải quyết các vấn đề môi trường, thúc đẩy tăng trưởng, tạo thu nhập và việc làm.

Nội dung 10: Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường.

Nội dung 11: Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

Nội dung 12: Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác.

Phụ lục 02: Danh mục các chương trình, dự án, nhiệm vụ thực hiện
Quyết định số 166/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

*(Kèm theo Công văn số /BTNMT-TCMT ngày tháng năm 2017
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
Nội dung 1: Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường				
01	Đề án tăng cường năng lực kiểm soát hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, hoạt động vận chuyển chất thải xuyên biên giới đến năm 2020	2014 - 2020	Bộ TN&MT	Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
02	Đề án tăng cường năng lực chủ động phòng chống thiên tai giai đoạn đến năm 2020	2014 - 2020	Bộ NN&PTNT	Bộ TN&MT, Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
03	Đề án tăng cường năng lực tái chế chất thải, trong đó chú trọng hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp tái chế lớn, hình thành các khu công nghiệp tái chế tập trung	2015 - 2020	Bộ Công Thương	Bộ TN&MT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 2: Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm				
04	Đề án tổng thể bảo vệ môi trường khu vực nông thôn đến năm 2020	2014 - 2020	Bộ NN&PTNT	Bộ TN&MT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
05	Kế hoạch hành động quốc gia về kiểm soát ô nhiễm không khí đến năm 2020	2014 - 2020	Bộ TN&MT	Bộ Công Thương, Bộ GTVT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
06	Đề án quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các khu đô thị đến năm 2020	2015 - 2020	Bộ TN&MT	Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 3: Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm				
07	Đề án cải tạo, phục hồi môi trường các ao, hồ, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư đang bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	2014 - 2020	UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ TN&MT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
08	Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2016 - 2020	2016 - 2020	Bộ TN&MT	Bộ NN&PTNT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 4: Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường				
09	Dự án đầu tư xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các đô thị loại IV trở lên	2014 - 2020	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ TN&MT, Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành có liên quan
10	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước hiện có, xóa các điểm ngập úng cục bộ tại các đô thị loại III trở lên	2014 - 2020	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ TN&MT, Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành có liên quan
11	Xây dựng 04 trung tâm xử lý chất thải nguy hại tại 04	2014 -	Bộ TN&MT	Bộ Xây dựng, các Bộ,

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	vùng kinh tế trọng điểm (Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Bộ và Trung Bộ)	2020		ngành, địa phương có liên quan
12	Dự án đầu tư hoàn thiện hệ thống mạng lưới các trạm quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn đến năm 2020	2016 - 2020	Bộ TN&MT	Các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
Nội dung 5: Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên				
13	Dự án đầu tư bảo vệ rừng nguyên sinh, cải thiện khả năng chống chịu của các khu rừng tự nhiên trước tác động của biến đổi khí hậu	2014 - 2020	Bộ NN&PTNT	Bộ TN&MT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
14	Dự án bảo vệ, phục hồi năng suất sinh học và khả năng cung cấp nguồn dinh dưỡng, nơi sinh sản của các hệ sinh thái biển	2015 - 2020	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ TN&MT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 6: Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường				
15	Chương trình nâng cao năng lực và sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu	2015 - 2020	Bộ TN&MT	Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 7: Hoàn thiện pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường				
16	Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực ngành tài nguyên và môi trường	2014 - 2020	Bộ TN&MT	Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 8: Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường				
17	Chương trình Khoa học và Công nghệ quốc gia về bảo vệ môi trường giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	2016 - 2020	Bộ KH&CN	Bộ TN&MT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 9: Phát triển ngành kinh tế môi trường để hỗ trợ các ngành kinh tế khác giải quyết các vấn đề môi trường, thúc đẩy tăng trưởng, tạo thu nhập và việc làm				
18	Đề án phát triển một số ngành sản xuất, sản phẩm, hàng hóa thân thiện với môi trường, trong đó ưu tiên các sản phẩm tái chế, sản xuất năng lượng từ chất thải.	2015 - 2020	Bộ Công Thương	Bộ TN&MT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 10: Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường				
19	Đề án huy động nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường	2014 - 2020	Bộ TN&MT	Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan
Nội dung 11: Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường				
20	Kế hoạch thực hiện các cam kết trong khuôn khổ Tổ chức thương mại thế giới (WTO) liên quan đến dịch vụ môi trường	2014 - 2020	Bộ TN&MT	Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan

DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ GỬI BÁO CÁO
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1216/QĐ-TTG VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 166/QĐ-TTG
(Kèm theo Công văn số /BTNMT-TCMT ngày tháng năm 2017
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Các Bộ, ngành và địa phương	Báo cáo năm 2015		Báo cáo năm 2016		Ghi chú
		Đã gửi	Chưa gửi	Đã gửi	Chưa gửi	
	Tổng cộng (A+B)					
A	Các Bộ, ngành					
1	Bộ Khoa học và Công nghệ	X		X		
2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X		X		
3	Bộ Quốc phòng	X		X		
4	Bộ Văn hóa thể thao và du lịch			X		
5	Viện Hàn lâm KHCN VN			X		
6	Bộ Giao thông vận tải			X		
7	Bộ Thông tin và truyền thông			X		
8	Bộ Tư pháp			X		
9	Bộ Công thương	X		X		
10	Bộ Lao động TBXH			X		
11	Bộ Giáo dục và đào tạo			X		
12	Bộ Kế hoạch và ĐT			X		
13	Bộ Xây dựng	X		X		
14	Liên Hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật VN	X				
B	Các địa phương					
I	Đồng bằng sông Hồng					
1	Hà Nội	X		X		
2	Vĩnh Phúc		X		X	
3	Bắc Ninh	X		X		
4	Quảng Ninh	X		X		
5	Hải Dương		X	X		
6	Hải Phòng	X		X		
7	Hưng Yên		X	X		
8	Thái Bình	X		X		
9	Hà Nam	X			X	
10	Nam Định	X		X		
11	Ninh Bình	X		X		
III	Vùng Đông Bắc					
12	Hà Giang		X	X		
13	Cao Bằng		X		X	
14	Bắc Kạn		X		X	
15	Tuyên Quang		X		X	
16	Lào Cai	X		X		
17	Yên Bái	X		X		
18	Thái Nguyên	X			X	
19	Lạng Sơn	X		X		
20	Bắc Giang	X			X	
21	Phú Thọ	X		X		
III	Vùng Tây Bắc					

STT	Các Bộ, ngành và địa phương	Báo cáo năm 2015		Báo cáo năm 2016		Ghi chú
		Đã gửi	Chưa gửi	Đã gửi	Chưa gửi	
22	Điện Biên	X		X		
23	Lai Châu		X	X		
24	Sơn La		X		X	
25	Hoà Bình	X		X		
IV	Bắc Trung Bộ					
26	Thanh Hoá		X	X		
27	Nghệ An		X	X		
28	Hà Tĩnh		X		X	
29	Quảng Bình	X			X	
30	Quảng Trị	X		X		
31	Thừa Thiên Huế		X		X	
32	Đà Nẵng	X			X	
V	Nam Trung Bộ và Tây nguyên					
33	Quảng Nam		X		X	
34	Quảng Ngãi		X	X		
35	Bình Định		X		X	
36	Phú Yên	X		X		
37	Khánh Hoà	X		X		
38	Ninh Thuận	X		X		
39	Bình Thuận	X		X		
40	Kon Tum		X		X	
41	Gia Lai		X		X	
42	Đắk Lắk	X		X		
43	Đắk Nông		X	X		
44	Lâm Đồng	X		X		
VI	Đông Nam Bộ					
45	Bình Phước	X		X		
46	Tây Ninh		X	X		
47	Bình Dương	X			X	
48	Đồng Nai		X	X		
49	Bà Rịa - Vũng Tàu		X		X	
50	TP.Hồ Chí Minh	X		X		
VII	Đồng bằng sông Cửu Long					
51	Long An		X	X		
52	Tiền Giang		X	X		
53	Bến Tre	X			X	
54	Trà Vinh	X		X		
55	Vĩnh Long	X		X		
56	Đồng Tháp	X			X	
57	An Giang	X		X		
58	Kiên Giang	X		X		
59	Cần Thơ		X		X	
60	Hậu Giang		X		X	
61	Sóc Trăng	X		X		
62	Bạc Liêu	X		X		
63	Cà Mau	X			X	